

TỜ TRÌNH

**Về việc xin phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ
Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/2/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/2/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số: 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2010/TT-BTNMT ngày 18/3/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định xây dựng báo cáo môi trường quốc gia, báo cáo tình trạng tác động môi trường của ngành, lĩnh vực và báo cáo HTMT cấp tỉnh.

Căn cứ Thông tư liên tịch 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Ngày 06/1/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TTLT - BTC - BKHCN, ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính - Bộ khoa học công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 25/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ -TTg ngày 17/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo điều chỉnh quy hoạch sắp xếp lại dân cư và cải tạo môi trường sông khu dân cư thuộc quy hoạch khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh hóa.

Thực hiện kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Công văn số 6193/UBND-NN ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao thẩm định đề cương nhiệm vụ đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn; công văn số 3266/STNMT-BVMT, ngày 28/6/2017 về việc thẩm định đề cương nhiệm vụ Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn. UBND thị xã Bim Sơn kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ “Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn” với những nội dung chính sau:

I. TÊN ĐỀ ÁN: “Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn”.

II. CƠ QUAN THỰC HIỆN LẬP ĐỀ ÁN:

1. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan chủ trì xây dựng đề án: UBND thị xã Bim Sơn.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN:

1. Quy mô và phạm vi nghiên cứu:

1.1. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu của Đề án khu đô thị Bim Sơn gồm 6 phường: phường Ba Đình, phường Bắc Sơn, phường Ngọc Trạo, phường Lam Sơn, phường Phú Sơn, phường Đông Sơn và 2 xã Hà Lan và Quang Trung được giới hạn.

- Phía Đông giáp: Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa;

- Phía Tây giáp: Huyện Hà Trung, Thanh Hóa (các xã Hà Bắc, Hà Long);

- Phía Nam giáp: Huyện Hà Trung, Thanh Hóa (các xã Hà Thanh, Hà Vân, Hà Dương);

- Phía Bắc giáp: thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Quy mô:

Lập Đề án bảo vệ môi trường đô thị tại 6 phường nội thị và 2 xã ngoại thị thuộc thị xã Bim Sơn.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Thành phần môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn, bụi và chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại:

- Các khu phố có dân cư trong khu vực nghiên cứu.

- Các Khu đô thị, Khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã.

4. Mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của Đề án

4.1. Mục đích

Cung cấp cách nhìn tổng quan về hiện trạng môi trường đô thị thị xã Bim Sơn, đánh giá nguồn tác động và mức độ ô nhiễm do các hoạt động sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã Bim Sơn lên môi trường. Đồng thời, nhận định, đánh giá về công tác quản lý môi trường, những việc đã làm được, những tồn tại, thách thức đã và đang đặt ra để từ đó đưa ra những khuyến nghị, giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong thời gian tới.

4.2. Yêu cầu và nhiệm vụ.

Trên cơ sở mục tiêu đề ra của Đề án, để đạt được những mục tiêu đó chúng tôi đề ra những nhiệm vụ cần phải thực hiện và giải quyết như sau:

- Điều tra, đánh giá thực trạng về chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn khu đô thị Bim Sơn;

- Thiết lập mối tương quan và so sánh giữa các thành phần môi trường với nhau, giữa các địa phương trong khu đô thị với nhau...;

- Từ sự thiết lập mối quan hệ trên, đánh giá, cảnh báo và dự báo diễn biến môi trường trên khu đô thị Bim Sơn;

- Phân tích các chính sách bảo vệ môi trường của thị xã, đánh giá mức độ phù hợp với thực tế môi trường của địa phương;

- Ngoài ra còn nhấn mạnh đến một số “điểm nóng” về môi trường của khu đô thị.

- Xác định quan điểm, các mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được về công tác BVMT trên địa bàn thị xã.

- Đề xuất danh mục các dự án thực hiện Đề án.

- Xây dựng các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra.

IV. VỀ BỐ CỤC ĐỀ ÁN:

1. Phần mở đầu;

2. Phần thứ nhất: Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hiện trạng môi trường thị xã Bim Sơn.

3. Phần thứ 2: Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2011-2016, những hạn chế và nguyên nhân.

4. Phần thứ 3: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã.


5. Phần thứ 4: Đề xuất danh mục dự án thực hiện đề án và phân công nhiệm vụ.

6. Phần thứ 5: Kết luận và kiến nghị.

V. NGUỒN VỐN: Vốn ngân sách nhà nước.

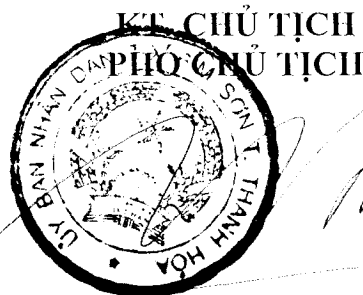
VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN LẬP ĐỀ ÁN

Khoảng 04 tháng sau khi đề cương được phê duyệt.

UBND thị xã Bim Sơn kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ lập Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn với các nội dung nêu trên, để UBND thị xã có cơ sở tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, dự toán được giao. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở KH-ĐT Thanh Hóa;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thị ủy, HĐND TX Bim Sơn;
- Lưu VT, TNMT.



Tổng Thanh Bình

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ
ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU ĐÔ THỊ BỈM SƠN
(kèm theo tờ trình số 1684/TTK-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017
của UBND thị xã Bỉm Sơn)

Thực hiện theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Thực hiện công văn số 3266/STNMT-BVMT, ngày 28/6/2017 về việc thẩm định đề cương nhiệm vụ Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bỉm Sơn UBND thị xã Bỉm Sơn lập đề cương đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bỉm Sơn gồm những nội dung sau:

1. Phần mở đầu;
2. Phần thứ nhất: Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hiện trạng môi trường thị xã Bỉm Sơn.
3. Phần thứ 2: Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2011-2016, những hạn chế và nguyên nhân.
4. Phần thứ 3: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã.
5. Phần thứ 4: Đề xuất danh mục dự án thực hiện đề án và phân công nhiệm vụ.
6. Phần thứ 5: Kết luận và kiến nghị.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết lập đề án

Bim Sơn là vùng đất địa đầu tỉnh Thanh Hóa, Bắc miền Trung Việt Nam. Trong định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đã khẳng định Bim Sơn là đô thị hạt nhân của vùng, là một trong bốn cụm công nghiệp động lực phát triển của tỉnh Thanh Hóa. Trên địa bàn thị xã Bim Sơn có nhiều doanh nghiệp Trung ương và địa phương đang hoạt động, có những doanh nghiệp với quy mô và năng lực sản xuất gây tầm ảnh hưởng lớn không chỉ trong tỉnh như Xi măng Vicem Bim Sơn, Nhà máy xi măng Long Sơn, nhà máy sản xuất ô tô Veam.....

Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế của khu đô thị Bim Sơn đã chịu những ảnh hưởng không nhỏ của suy thoái kinh tế trong nước, tuy nhiên các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội vẫn tiếp tục và gây nhiều sức ép lên môi trường. Bên cạnh một số ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng bị ngưng trệ, thậm chí ngừng hoạt động, một số ngành công nghiệp vẫn tiếp tục là nguồn gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, trong những năm trở lại đây, hoạt động xây dựng đường giao thông, đô thị, sản xuất công nghiệp tăng đã đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn này, công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm đã có nhiều nỗ lực, một số nơi chất lượng môi trường đã được cải thiện. Tuy nhiên chất lượng môi trường nhiều nơi vẫn đang tiếp tục bị suy giảm. Ô nhiễm bụi vẫn tiếp tục duy trì ở ngưỡng cao tại đô thị. Ô nhiễm nước đã xuất hiện ở nhiều nơi. Các sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố do xả thải chất thải công nghiệp đang có xu hướng gia tăng cả về số lượng và mức độ ảnh hưởng. Nguy cơ ô nhiễm, suy thoái đất cùng với vấn đề chuyển đổi mục đích sử dụng đất không hợp lý đã gây tác động tiêu cực đến môi trường đất. Bên cạnh đó, diễn biến BĐKH và các vấn đề môi trường xuyên biên giới ngày càng phức tạp và khó lường.

Đề án bảo vệ môi trường tổng thể khu đô thị Bim Sơn được thực hiện nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường của khu đô thị thời điểm hiện tại, những tác động của quá trình phát triển đến các hệ sinh thái, xác định những nguyên nhân gây ô nhiễm từ các hoạt động kinh tế, xã hội trên địa bàn Thị xã cũng như những nguyên nhân gây ô nhiễm từ bên ngoài. Dự báo xu thế biến đổi các thành phần môi trường trong những năm tới từ đó đề xuất những giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn thị xã, góp phần phát triển kinh tế, xã hội theo hướng bền vững.

Tên Đề án: Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn.

2. Các căn cứ lập đề án

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/2/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/2/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số: 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 08/2010/TT-BTNMT ngày 18/3/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định xây dựng báo cáo môi trường quốc gia, báo cáo tình trạng tác động môi trường của ngành, lĩnh vực và báo cáo HTMT cấp tỉnh.
- Thông tư liên tịch 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
- Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;
- Thông tư số 240/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.
- Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Ngày 06/1/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm.
- Thông tư số 55/2015/TTLT - BTC - BKHCN, ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính - Bộ khoa học công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
- Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 25/02/1010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

- Quyết định số 2149/QĐ -TTg ngày 17/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030

- Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo điều chỉnh quy hoạch sắp xếp lại dân cư và cải tạo môi trường sông khu dân cư thuộc quy hoạch khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh hóa.

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Công văn số 6193/UBND-NN ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao thẩm định đề cương nhiệm vụ đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn;

- Công văn số 3266/STNMT-BVMT, ngày 28/6/2017 về việc thẩm định đề cương nhiệm vụ Đề án bảo vệ môi trường đô thị thị xã Bim Sơn.

Để đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, Đề án sẽ sử dụng các tiêu chuẩn - Quy chuẩn dưới đây:

* Môi trường nước:

- QCVN 14 : 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt;

- QCVN 01 : 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống;

- QCVN 02 : 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

- QCVN 28 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế;

- QCVN 39 : 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước tưới tiêu.

- QCVN 40 : 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng

nước thải công nghiệp;

- QCVN 08-MT : 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;

- QCVN 09-MT : 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

- QCVN 62-MT : 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi;

* Môi trường không khí:

- QCVN 05 : 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 06 : 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 19 : 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

* Môi trường đất

- QCVN 03-MT : 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép của các kim loại nặng trong đất

* Quản lý chất thải rắn:

- TCVN 6696 : 2009 - Tiêu chuẩn Quốc gia về chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường

- QCVN 07 : 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại.

* Độ rung và tiếng ồn:

- QCVN 26 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

* Sức khỏe và an toàn lao động:

- Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 10/10/2002 về các ứng dụng của 21 tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn lao động liên quan đến vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung, hóa chất - ngưỡng cho phép trong môi trường làm việc.

3. Quy mô và phạm vi nghiên cứu của đề án

3.1. Quy mô: Lập Đề án bảo vệ môi trường đô thị tại 6 phường nội thị và 2 xã ngoại thị thuộc thị xã Bỉm Sơn.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của đề án:

3.2.1. Vị trí, giới hạn khu vực nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của Đề án khu đô thị Bim Sơn gồm 6 phường: phường Ba Đình, phường Bắc Sơn, phường Ngọc Trạo, phường Lam Sơn, phường Phú Sơn, phường Đông Sơn và 2 xã Hà Lan và Quang Trung được giới hạn.

- Phía Đông giáp: Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa;

- Phía Tây giáp: Huyện Hà Trung, Thanh Hóa (các xã Hà Bắc, Hà Long);

- Phía Nam giáp: Huyện Hà Trung, Thanh Hóa (các xã Hà Thanh, Hà Vân, Hà Dương);

- Phía Bắc giáp: thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3.2.2. Đối tượng nghiên cứu:

Hiện trạng môi trường tại: Các khu phố có dân cư trên địa bàn thị xã, các khu đô thị, các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

4. Mục tiêu của đề án

Đề án bảo vệ môi trường tại 6 phường nội thị và 2 xã ngoại thị thuộc thị xã Bim Sơn năm 2017 được xây dựng với mục tiêu cung cấp cách nhìn tổng quan về hiện trạng môi trường khu đô thị Bim Sơn, đánh giá nguồn tác động và mức độ ô nhiễm do các hoạt động sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã Bim Sơn lên môi trường. Đồng thời nhận định, đánh giá về công tác quản lý môi trường, những việc đã làm được, những thách thức tồn tại đã và đang đặt ra để từ đó đưa ra những khuyến nghị, giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong thời gian tới.

5. Yêu cầu và nhiệm vụ nghiên cứu đề án

Nội dung Đề án cần giải quyết được các yêu cầu, nhiệm vụ như sau:

Trên cơ sở mục tiêu đề ra của Đề án, để đạt được những mục tiêu đó chúng tôi đề ra những nhiệm vụ cần phải thực hiện và giải quyết như sau:

- Điều tra, đánh giá thực trạng về chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn khu đô thị Bim Sơn;

- Thiết lập mối tương quan và so sánh giữa các thành phần môi trường với nhau, giữa các địa phương trong khu đô thị với nhau...;

- Từ sự thiết lập mối quan hệ trên, đánh giá, cảnh báo và dự báo diễn biến môi trường trên khu đô thị Bim Sơn;

- Phân tích các chính sách bảo vệ môi trường của thị xã, đánh giá mức độ phù hợp với thực tế môi trường của địa phương;

- Ngoài ra còn nhấn mạnh đến một số “điểm nóng” về môi trường của khu đô thị.

- Xác định quan điểm, các mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được về công tác BVMT trên địa bàn thị xã.

- Đề xuất danh mục các dự án thực hiện Đề án.

- Xây dựng các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra.

6. Phương pháp thực hiện

Các phương pháp sử dụng trong quá trình thực hiện dự án bao gồm:

** Phương pháp phân tích, tổng hợp và dự báo thông tin:*

- Trên cơ sở dữ liệu đã tổng hợp, quan trắc bổ sung, hiệu chỉnh số liệu nhằm chính xác hoá các thông tin về môi trường để có kết luận về hiện trạng và dự báo các tác động có thể có của dự án đến môi trường tự nhiên, xã hội trong khu vực.

** Phương pháp so sánh:*

- Phương pháp này được sử dụng để đánh giá mức độ tác động. Tổng hợp các số liệu thu thập được, so với tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường và một số tiêu chuẩn khác của Bộ Y Tế, rút ra những kết luận về ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đến môi trường, đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường.

** Phương pháp mô hình toán học:*

- Phương pháp mô hình toán học được áp dụng để mô phỏng các quá trình phát tán ô nhiễm từ nguồn ô nhiễm ra môi trường xung quanh. Phương pháp này đã được áp dụng vào tính toán tải lượng các chất ô nhiễm, dự báo mức độ ô nhiễm không khí theo các kịch bản khác nhau.

- Tính toán sự phát tán khí thải, sử dụng các mô hình tính toán viết trên hệ phương trình khuếch tán Gaussian và mô hình sutton cải tiến đã được kiểm nghiệm qua thời gian dài.

** Phương pháp ma trận:*

- Phương pháp này được sử dụng để đánh giá tác động môi trường của dự án đến các thành phần môi trường vật lý và kinh tế & xã hội.

** Phương pháp đánh giá nhanh:*

- Dựa trên cơ sở hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới ban hành năm 1993, thành phần, lưu lượng, tải lượng ô nhiễm do khí thải, nước thải, chất thải

rắn từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công và hoạt động dân sinh được xác định và dự báo định lượng. Hiện nay phương pháp này đã được chấp nhận và sử dụng tại nhiều quốc gia.

** Phương pháp nghiên cứu, khảo sát thực địa:*

- Tổng hợp dữ liệu khí tượng, địa chất, thủy văn, động thực vật... trong khu vực khai thác mỏ và khu vực cần đánh giá.

- Công tác điều tra khảo sát thực địa được áp dụng trong quá trình thành lập Đề án hiện trạng môi trường thông qua đợt khảo sát thực địa năm 2017, bao gồm các nội dung như sau:

+ Khảo sát, xác định vị trí các nguồn gây ô nhiễm môi trường và các đối tượng chịu tác động.

+ Điều tra và đo đạc một số chỉ tiêu quan trọng và đặc trưng, phản ánh chất lượng môi trường khu vực dự án.

+ Tiến hành lấy mẫu nước ở toàn bộ các lưu vực trong khu vực và mẫu khí ở các vị trí có tính chất quan trọng trong việc phát sinh ô nhiễm môi trường trong khu vực.

** Phương pháp đo đạc và phân tích môi trường:*

- Thu thập các tài liệu quan trắc môi trường đã thực hiện tại khu vực.

- Quan trắc đo đạc bổ sung một số chỉ tiêu đặc trưng đối với chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm và môi trường không khí...

** Phương pháp điều tra xã hội học:*

- Điều tra xã hội học để phân tích những tác động tích cực và tiêu cực đến cộng đồng dân cư khu vực xung quanh.

- Phương pháp này được tiến hành đồng thời cùng với đợt khảo sát chất lượng môi trường khu vực xây dựng dự án. Chương trình khảo sát đánh giá tác động xã hội của dự án theo những hình thức sau: Tham khảo các số liệu hiện có, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nhanh có sự tham gia của cộng đồng.

** Phương pháp tham khảo ý kiến của các chuyên gia:* Phương pháp này được thực hiện bằng cách theo sát các chỉ dẫn của cán bộ hướng dẫn nghiên cứu, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, cán bộ đầu ngành, các nhà quản lý...

** Phương pháp thống kê.*

Đây là một trong những phương pháp thường được sử dụng trong các báo cáo. Thu thập và xử lý các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

** Phương pháp dự báo.*

Có 2 phương pháp dự báo được sử dụng chủ yếu đó là:

- Phương pháp dự báo định tính:

Là phương pháp dự báo bằng cách phân tích định tính dựa vào suy đoán, cảm nhận. Các phương pháp này phụ thuộc nhiều vào trực giác, kinh nghiệm và sự nhạy cảm của nhà quản lý trong quá trình dự báo, chỉ mang tính phỏng đoán, không định lượng.. Tuy nhiên chúng có ưu điểm là đơn giản, dễ thực hiện thời gian nghiên cứu dự báo nhanh, chi phí dự báo thấp và kết quả dự báo trong nhiều trường hợp cũng rất tốt.

- Phương pháp dự báo định lượng

Là phương pháp dự báo dựa vào các số liệu thống kê và thông qua các công thức toán học được thiết lập để dự báo nhu cầu cho tương lai. Khi dự báo nhu cầu tương lai, nếu không xét đến các nhân tố ảnh hưởng khác có thể dùng các phương pháp dự báo theo dãy số thời gian. Nếu cần ảnh hưởng của các nhân tố khác đến nhu cầu có thể dùng các mô hình hồi quy tương quan.

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG THỊ XÃ BỈM SƠN

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên.

1.1. Vị trí địa lý

1.1.2. Địa hình, địa mạo

1.1.3. Thảm thực vật

1.1.4. Sông ngòi

1.2. Đặc trưng khí hậu

1.2.1. Chế độ nhiệt

1.2.2. Lượng mưa

1.2.3. Chế độ gió

1.2.4. Độ ẩm

1.2.5. Bão, áp thấp nhiệt đới

1.2.6. Lũ

1.3. Hiện trạng sử dụng đất:

1.3.1. Nhóm đất nông nghiệp

1.3.2. Nhóm đất phi nông nghiệp:

1.3.3. Đất chưa sử dụng

2. Hiện trạng môi trường thị xã

2.1. Hiện trạng môi trường khu dân cư.

2.1.1. Hiện trạng môi trường khu đô thị.

a. Hiện trạng môi trường không khí.

b. Hiện trạng môi trường nước.

c. Chất lượng môi trường đất.

2.1.2. Hiện trạng môi trường khu vực ngoài đô thị.

a. Hiện trạng môi trường không khí.

b. Hiện trạng môi trường nước.

c. Chất lượng môi trường đất.

2.2. Hiện trạng môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu đô thị.

- a. Hiện trạng môi trường không khí.
- b. Hiện trạng môi trường nước.
- c. Hiện trạng môi trường đất.
- d. Hiện trạng môi trường rác thải.

2.3. Hiện trạng môi trường tại các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh.

- 2.3.1. Hiện trạng môi trường tại các khu, điểm du lịch.
- 2.3.2. Hiện trạng môi trường tại các khu danh lam thắng cảnh.

2.4. Hiện trạng môi trường tại các tuyến đường giao thông.

- 2.4.1. Điều tra về hiện trạng môi trường các tuyến giao thông chính.
- 2.4.2. Điều tra về hiện trạng môi trường các tuyến giao thông nhánh.
- 2.4.3. Hiện trạng môi trường tại các tuyến đường giao thông công cộng;

2.5. Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- 2.5.1. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên nước.
- 2.5.2. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.

2.6. Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học.

- 2.6.1. Các nguyên nhân trực tiếp gây suy thoái:
 - a. Khai thác và sử dụng không bền vững tài nguyên đa dạng sinh học.
 - b. Sinh vật ngoại lai xâm hại
 - c. Cháy rừng
 - d. Chuyển đổi phương thức sử dụng đất
 - e. Sự suy giảm hoặc mất sinh cảnh sống
 - f. Ô nhiễm môi trường
- 2.6.2. Hiện trạng và diễn biến suy thoái đa dạng sinh học
 - a. Các hệ sinh thái rừng
 - b. Loài và nguồn gen
- 2.6.3. Dự báo mức độ diễn biến suy thoái đa dạng sinh học

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2016, NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

2.1. Kết quả thực hiện công tác QLNN về BVMT giai đoạn 2011 - 2016.

2.1. Những việc đã làm được

2.1.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý môi trường

a. Cấp phường.

b. Các Doanh nghiệp

2.1.2. Ban hành các văn bản (Đối với cấp thị xã và các cấp phường, ...)

2.1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường

2.1.4. Về tài chính, đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường

2.1.5. Công tác thẩm định hồ sơ, thủ tục về môi trường

2.1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện.

Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường tổng thể thị xã Bim Sơn giai đoạn 2011 - 2016.

2.3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2.3.1. Công tác tổ chức quản lý.

2.3.2. Các Văn bản pháp luật còn chồng chéo, chưa cụ thể

2.3.3. Tình trạng suy thoái môi trường, các điểm nóng về môi trường phát sinh ở nhiều địa bàn gia tăng trong thời gian qua

2.3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra công tác BVMT còn nhiều khó khăn, hạn chế

2.3.5. Nguồn lực đầu tư cho công tác BVMT và sự tham gia của cộng đồng còn hạn chế.

2.3.6. Sự tuân thủ các văn bản pháp luật

PHẦN THỨ BA
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ

3.1. Quan điểm, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể cần đạt theo lộ trình

3.1.1. Quan điểm, mục tiêu:

Căn cứ theo các mục tiêu và chỉ tiêu của tỉnh tại các Nghị quyết của tỉnh, Nghị quyết của thị xã, đặc biệt là Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

3.1.2. Các chỉ tiêu cụ thể cần đạt theo lộ trình:

- a. Các chỉ tiêu về môi trường không khí.
- b. Các chỉ tiêu về môi trường nước.
- c. Các chỉ tiêu về môi trường đất.

3.2. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường cần tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại.

3.2.1. Giải pháp về cơ cấu tổ chức quản lý môi trường.

3.2.1. Giải pháp về mặt chính sách, thể chế, luật pháp liên quan lĩnh vực bảo vệ môi trường ưu tiên.

- a. Đối với khu vực đô thị.
- b. Đối với khu vực nông thôn.
- c. Đối với Khu công nghiệp, CCN, làng nghề.

3.2.2. Giải pháp về quy hoạch phát triển

- a. Đối với khu vực đô thị.
- b. Đối với khu vực nông thôn
- c. Quy hoạch du lịch
- d. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học
- e. Đối với Khu công nghiệp, CCN, làng nghề

3.2.3. Giải pháp về mặt tài chính, đầu tư cho bảo vệ môi trường.

- a. Đối với khu vực đô thị
- b. Đối với khu vực nông thôn
- c. Đối với Khu công nghiệp, CCN, làng nghề

3.2.4. Giải pháp về kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm môi trường

a. Đối với khu vực đô thị

b. Đối với khu vực nông thôn

c. Đối với Khu công nghiệp, CCN, làng nghề

3.2.5. Giải pháp về tuyên truyền, tăng cường sự tham gia cộng đồng về bảo vệ môi trường.

PHÂN THỬ TƯ
ĐỀ XUẤT DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ PHÂN
CÔNG NHIỆM VỤ

Bảng đề xuất Danh mục Dự án phải thực hiện đề án và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, cơ quan quản lý có trách nhiệm dưới bảng sau:

stt	Nhóm Dự án thực hiện Đề án	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
1	2	4	5	6
I	Nhóm Dự án xử lý nước thải			
1.1	Dự án Xử lý nước thải Khu CN, Cụm CN	2018	Ban QL KKT NS và các KCC tỉnh	Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Bỉm Sơn, Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
1.2	Dự án Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	2017	UBND thị xã Bỉm Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã Bỉm Sơn
II	Nhóm Dự án xử lý Chất thải			
2.1	Dự án Xử lý chất thải rắn Khu công nghiệp	2018	Ban QL KKT NS và các KCC tỉnh	Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Bỉm Sơn, Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
2.2	Dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác núi voi, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	2018	Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa	Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Bỉm Sơn,

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

a. Các vấn đề giải quyết trong đề án:

- Điều tra tình hình phát triển kinh tế xã hội tại thị xã Bỉm Sơn;
- Đánh giá hiện trạng môi trường tại khu đô thị Bỉm Sơn;
- Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2011-2016 của thị xã, những hạn chế và nguyên nhân. Cụ thể:
 - + Môi trường đất.
 - + Môi trường nước.
 - + Môi trường không khí.
 - + Chất thải rắn đô thị và công nghiệp.
 - + Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong khu đô thị;

b. Hiệu quả đạt được khi thực hiện đề án:

- Ổn định đời sống, cải thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Đưa thị xã Bỉm Sơn thành một khu đô thị phát triển bền vững, môi trường trong sạch, lành mạnh, văn minh.

c. Trên cơ sở của Đề án đưa ra đề xuất danh mục dự án thực hiện đề án và phân công nhiệm vụ.

2. Kiến nghị

- Đề nghị các cấp, các ngành có chức năng xem xét phê duyệt nội dung Đề án để UBND thị xã Bỉm Sơn có cơ sở tiến hành thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa hỗ trợ thị xã về kinh phí thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tại đô thị thị xã Bỉm Sơn.

- Đề nghị các cấp, các ngành có chức năng phối hợp để thực hiện đề án.

* Ngoài ra kèm theo các Phụ lục, bảng biểu và các tài liệu có liên quan!